

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 05/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan

Bà Trần Thị Lệ Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1119/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2790/2017/TLPT-HNGĐ ngày 29/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7438/2017/QĐ-PT ngày 28/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Thảo N sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường T, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị H – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: ông Bùi Nguyễn Hoài N sinh năm 1986

Địa chỉ: đường N, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bà Trần Ngọc Thảo N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Ngọc Thảo N1 trình bày:

Bà và ông Bùi Nguyễn Hoài N kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2013, cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng một năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, sự khác biệt về văn hóa nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2017 cho đến nay mà ông N không liên lạc hoặc đưa ra phương án để hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông N. Thời gian chung sống ông bà có một (01) con chung là Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/9/2014 hiện ông N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà xin được nuôi con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có.

Bị đơn ông Bùi Nguyễn Hoài N trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Ông thừa nhận thời điểm kết hôn và tình trạng hôn nhân hiện nay như bà N trình bày là đúng. Tuy nhiên, ông cho rằng những mâu thuẫn trong gia đình là không nghiêm trọng, việc bà N tự ý về nhà cha mẹ ruột để sống là do ý thích của bà N. Ông xác định vẫn mong muốn gia đình đoàn tụ để con chung được hạnh phúc. Trường hợp phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung tên Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/9/2014 vì từ khi bà N bỏ ông và con về nhà cha mẹ ruột, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón con đi học. Ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1119/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Ngọc Thảo N

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Ngọc Thảo N được ly hôn với ông Bùi Nguyễn Hoài N.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/9/2014 cho ông Bùi Nguyễn Hoài N nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà Nguyễn cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận

Nợ chung: Không có

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2017, bà Trần Ngọc Thảo N có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N rút một phần kháng cáo không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chỉ xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà được trực tiếp nuôi con.

Nguyên đơn bà N trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định do bà làm công việc tiếp viên hàng không giờ giấc không ổn định không thể đưa đón chăm sóc con là không đúng, bà hoàn toàn có thời gian chăm sóc con, mặt khác con bà là con gái cần có sự chăm sóc kỹ lưỡng và lâu dài cả về tâm lý lẫn sinh lý.

Mức thu nhập của bà hiện nay là 30.000.000 đồng nên bà có khả năng để chăm sóc cho con. Ngoài ra, cha mẹ bà cũng còn khỏe, có đạo đức và phẩm chất tốt có khả năng phụ giúp bà trong những khoảng thời gian bà đi làm.

Bị đơn ông Bùi Nguyễn Hoài N trình bày: Công việc của ông hiện tại có đủ điều kiện để nuôi con chung. Vì vậy, ông yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - Luật sư Trần Thị H phát biểu ý kiến: Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm giao cháu Bùi Ngọc Bảo T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét việc rút một phần đơn kháng cáo về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Trần Ngọc Thảo N là phù hợp với quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của người khác nên chấp nhận yêu cầu của bà N. Về yêu cầu được nuôi con của bà N. Xét thấy, trẻ T còn nhỏ lại là bé gái, hiện đang sống với cha. Bản thân bà N là tiếp viên hàng không nhưng giờ giấc và thu nhập cũng phù hợp để nuôi trẻ nên việc giao con cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức : Sau khi xét xử sơ thẩm bà Trần Ngọc Thảo N kháng cáo một phần bản án số 1119/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, cấp phúc thẩm không xét.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 59 Quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2013 cho ông Bùi Nguyễn Hoài N và bà Trần Ngọc Thảo N thì hôn nhân giữa ông N và bà N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có một con chung tên Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/9/2014.

Xét kháng cáo của bà Trần Ngọc Thảo N yêu cầu xem xét chấp thuận cho bà được nuôi con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/9/2014. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Bà N và ông N đều có tình thương yêu con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Đây là yêu cầu chính đáng xuất phát từ tình cảm của cha mẹ dành cho con cái nên việc cả hai cùng thể hiện ý chí muốn được nuôi con là điều tất yếu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn.

Xét về điều kiện kinh tế bà N và ông N đều có công việc ổn định và có thu nhập ổn định. Về thời gian làm việc ông N làm giờ hành chính, bà N có xác nhận thời gian làm việc của Ban lãnh đạo đoàn tiếp viên có đóng dấu xác nhận của Cơ quan, đơn vị đoàn tiếp tân như sau: Giờ làm việc từ 09 giờ sáng đến 15 giờ chiều, không bay các chuyến bay qua đêm nên bà N cũng có điều kiện về thời gian để chăm sóc con.

Ông N ở một mình còn bà N ở với cha mẹ ruột. Xét, trẻ T là bé gái, tính tới thời điểm này mới hơn ba tuổi, độ tuổi còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác cha mẹ ruột của bà N có điều kiện và sức khỏe, đạo đức có thể phụ giúp bà N những lúc khó khăn. Căn cứ vào điều kiện thực tế, hơn hết là căn cứ quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm giao trẻ T cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N rút một phần yêu cầu kháng cáo không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, xét việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà N là đúng với quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người khác nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bà N được Tòa án chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Ngọc Thảo N

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1119/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Thảo N được ly hôn với ông Bùi Nguyễn Hoài N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59 Quyền số 01/2013, do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2013 không còn giá trị pháp lý.

Giao trẻ Bùi Ngọc Bảo T sinh ngày 19/9/2014 cho bà Trần Ngọc Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông N do bà N không yêu cầu.

Ông N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu ông N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông N.

Bà N, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con nếu ông N không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Ông N, bà N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Thảo N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp tại biên lai số AA/2016/0015788 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Trả lại bà Trần Ngọc Thảo N số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0037143 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- TAND quận Thủ Đức;
- UBND quận Thủ Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương